

Phụ lục

BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG LÀM CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ THEO NGHỊ ĐỊNH 235/NĐ-CP

ĐƯỢC GIAO THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 41/NQ-HĐND NGÀY 26/6/2026 NĂM HỌC 2026-2027

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGDĐT ngày /10/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị tính: đồng

TT	Đơn vị	Mã ĐV QHNS	Mã kho bạc	Kho bạc giao dịch	Dự toán điều chỉnh tăng (+), giảm (-)		
					Tổng kinh phí điều chỉnh, trong đó	Kinh phí hợp đồng lao động làm công việc chuyên môn, nghiệp vụ	Kinh phí tiền thưởng
						Tính chất 12	Tính chất 18
A	B	C	D	E	1=2+3	2	3
I	Loại khoản 070 - 074						
1	Trường THPT Nông Sơn	1010040	0178	11	214.043.000	202.203.000	11.840.000
2	Trường THPT Tổ Hữu	1045039	0176	9	518.499.000	509.270.000	9.229.000
3	Trường THPT Huỳnh Thúc Kháng	1045172	0177	10	85.617.000	80.881.000	4.736.000
4	Trường PTDTNT THPT Quảng Nam	1060732	0179	12	180.664.000	166.132.000	14.532.000
5	Trường THPT Nam Trà My	1072522	0177	10	1.168.974.000	1.147.661.000	21.313.000
6	Trường THPT Bắc Trà My	1090324	0177	10	525.140.000	508.563.000	16.577.000
7	Trường THPT Tây Giang	1090329	0174	7	643.007.000	633.778.000	9.229.000
8	Trường THPT Trần Phú - Việt An	1098456	0178	11	157.194.000	135.498.000	21.696.000
9	Trường THPT Âu Cơ	1098671	0175	8	427.276.000	412.876.000	14.400.000
10	Trường PTDTNT THPT và THCS Nước Oa	1099720	0177	10	169.003.000	151.942.000	17.061.000
11	Trường PTDTNT THPT và THCS Nam Trà My	1099722	0177	10	330.052.000	305.796.000	24.256.000
12	Trường PTDTNT THPT và THCS Phước Sơn	1099757	0176	9	331.930.000	329.562.000	2.368.000
13	Trường THPT Nguyễn Văn Trỗi	1110098	0176	9	344.151.000	342.739.000	1.412.000
14	Trường THPT Võ Chí Công - Hùng Sơn	1127079	0174	7	76.709.000	52.453.000	24.256.000
IV	Loại khoản 070 - 098				-		
15	Văn phòng Sở GDĐT Đà Nẵng	1012275	0161	KBNN KV XIII	(5.172.259.000)	(4.979.354.000)	(192.905.000)
	TỔNG CỘNG				-	-	-